

TP BANK - TPB

TÀI CHÍNH

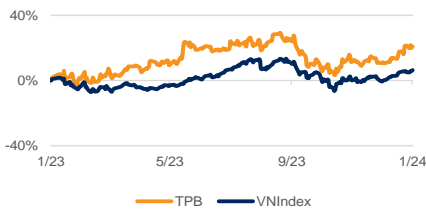
Giá thị trường	VND18.450
Cao/Thấp 52 tuần	VND19.750/14.891
Giá mục tiêu	VND19.700
Cập nhật gần nhất	13/11/2023
Đánh giá gần nhất	Trung lập
Giá mục tiêu vs Consensus	2,9%
Tiềm năng tăng giá	6,8%
Tỉ lệ trả cổ tức	19,5%
Tổng tỷ suất sinh lời	26,2%

Thị giá vốn (tr USD)	1.655,7
GTGDBQ 3T (tr USD)	4,7
Tỷ lệ sở hữu NN USD)	5,4
SLCP lưu hành (tr)	2.201,6
SLCP pha loãng (tr)	2.201,6

	TPB	VNI
P/E trượt 12T	9,1	14,3
P/B hiện tại	1,2	1,7
ROA	1,3%	7,4%
ROE	13,6%	13,2%

*dữ liệu ngày 19/01/2024

Giá cổ phiếu



Cơ cấu sở hữu

CTCP Tập đoàn vàng bạc đá quý Doji	5,9%
CTCP FPT	6,8%
Khác	87,3%

Tổng quan doanh nghiệp

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong (TPB) được thành lập năm 2008. Đến năm 2022, tổng tài sản đạt hơn 328 nghìn tỷ đồng, đứng thứ 13 trong 25 ngân hàng niêm yết chúng tôi theo dõi. TPB là ngân hàng dẫn đầu trong mô hình ngân hàng số với mạng lưới Livebank 24/7 rộng khắp, giúp TPB có lợi thế trong việc thu hút khách hàng.

Chuyên viên phân tích



Trần Kim Phượng

phuong.trankim@vndirect.com.vn

Chi phí dự phòng làm giảm lợi nhuận ròng – [Thấp hơn kỳ vọng]

- Lợi nhuận (LN) trước thuế Q4/23 giảm mạnh 66,9% svck xuống còn 630 tỷ đồng (~25,7 triệu USD) do chi phí dự phòng cao hơn dự kiến.
- Trong năm 2023, LN ròng giảm 28,7% svck xuống còn 4.463 tỷ đồng (~181,9 triệu USD), hoàn thành 86,4% dự phóng của chúng tôi.
- Chúng tôi nhận thấy áp lực giảm giá mục tiêu hiện tại từ mức 19,700 đồng và sẽ cập nhật cụ thể hơn trong các báo cáo sau.

Tăng trưởng tổng thu nhập hoạt động trong Q4/23 tăng tốc nhờ tín dụng tăng trưởng mạnh mẽ

Tổng thu nhập hoạt động (TOI) của TPB đạt 4.443 tỷ đồng (~181 triệu USD), tăng 21,3% svck, do thu nhập lãi thuần (NII) tăng 43,8% svck trong Q4/23. Dự nợ tín dụng tại cuối Q4/23 tăng 11,0% sv quý trước, dẫn đến dư nợ cả năm tăng trưởng 19,1% svck. Tăng trưởng tín dụng mạnh mẽ đến từ cho vay khách hàng, khi dư nợ cho vay tăng 14,1% so với quý trước trong Q4/23. Trong cả năm 2023, dư nợ cho vay tăng 27,5% svck. Trong khi đó, dư nợ trái phiếu doanh nghiệp giảm mạnh 43,7% svck, xuống còn 12.200 tỷ đồng.

NIM cải thiện 34 điểm cơ bản so với quý trước, đạt 3,9% vào cuối năm 2023, giảm 0,1 điểm % svck. Chi phí vốn tăng 1,5 điểm % svck lên 5,3%, trong khi lợi suất tài sản (AY) tăng 1,4 điểm % svck, đạt 9,0%. Tính đến hết năm 2023, TOI tăng 3,9% svck, đạt 16.234 tỷ đồng (661,8 triệu USD).

Lợi nhuận ròng giảm do chi phí dự phòng tăng cao

Mặc dù TOI tăng trưởng mạnh mẽ, lợi nhuận ròng trong Q4/23 của TPB giảm 67,5% svck, khiến cho lợi nhuận ròng cho cả năm 2023 giảm xuống 28,7% svck, đạt 4.463 tỷ đồng. Nguyên nhân là do chi phí dự phòng trong Q4/23 tăng mạnh, gấp hơn 17 lần svck, khiến chi phí dự phòng cho cả năm tăng lên 3.946 tỷ đồng (+114% svck). Ngoài ra, chi phí hoạt động cũng tăng 12,7% svck trong năm 2023, khi tỉ lệ chi phí/tổng thu nhập hoạt động (CIR) đạt 41% vào năm 2023 so với 38% vào năm 2022.

Cần theo dõi chất lượng tài sản

Tại cuối Q4/23, tỷ lệ nợ xấu (NPL) là 2,05%, giảm 0,93 điểm % so với quý trước, nhưng vẫn cao so với mức 0,84% vào cuối năm 2022. Tỷ lệ NPL thấp hơn sv quý trước có thể do tỷ lệ xóa nợ xấu cao hơn là 3,6% trong Q4/23, cao hơn nhiều so với mức 2,6%/0,18% trong Q3/23 và Q2/23. Việc tăng cường dự phòng trong quý 4 khiến LLR đạt 63,7% vào cuối năm 2023, nhưng vẫn thấp hơn nhiều so với mức 135% vào cuối năm 2022, cho thấy chất lượng tài sản có thể còn suy giảm trong thời gian tới.

	Q4/22	Q4/23	2022	2023	Dự phóng 2023	Thực tế / dự phóng
Thu nhập lãi svck	-1,1%	43,8%	14,5%	9,1%	-0,1%	109,2%
Thu nhập ngoài lãi svck	10,3%	-49,4%	18,5%	-10,0%	11,1%	81,1%
Chi phí hoạt động svck	17,0%	12,0%	30,1%	12,7%	4,7%	107,6%
Thu nhập trước dự phòng svck	-8,5%	28,9%	8,1%	-1,4%	1,9%	96,8%
Chi phí dự phòng svck	-79,5%	1619,7%	-36,6%	114,0%	84,3%	116,1%
Lợi nhuận trước thuế svck	15,7%	-66,9%	29,6%	-28,6%	-17,6%	86,6%
Tăng trưởng cho vay svck	14,0%	27,5%	14,0%	27,5%	14,0%	
Tăng trưởng tiền gửi svck	39,7%	6,8%	39,7%	6,8%	-2,6%	
NIM	4,0%	3,9%	4,0%	3,9%	3,6%	
Lợi suất tài sản sinh lãi	7,6%	9,0%	7,6%	9,0%	8,1%	
Chi phí vốn	3,8%	5,3%	3,8%	5,3%	4,8%	
Tỷ lệ CASA	18,0%	22,7%	18,0%	22,7%	17,5%	
CIR	44,9%	41,5%	38,1%	41,2%	38,7%	
ROA (trượt 12 tháng)	21,5%	13,7%	19,4%	13,6%	15,7%	
Tỷ lệ nợ xấu	0,8%	2,0%	0,8%	2,0%	3,2%	
Tỷ lệ nợ nhóm 2	1,9%	2,8%	1,9%	2,8%	3,5%	
Tỷ lệ bao phủ nợ xấu	135,0%	63,7%	135,0%	63,7%	46,7%	

Nguồn: VNDIRECT RESEARCH

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Khối Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT. Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về độ chính xác hay đầy đủ của những thông tin này.

Quan điểm, dự báo và những ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của VNDIRECT và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo này, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo này.

VNDIRECT không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức. Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của VNDIRECT, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của VNDIRECT.

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VNDIRECT

Khuyến nghị cổ phiếu Định nghĩa:

KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên
TRUNG LẬP	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -10% đến 15%
KÉM KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn -10%

Khuyến nghị đầu tư được đưa ra dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

Khuyến nghị ngành Định nghĩa:

TÍCH CỰC	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị tích cực, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền
TRUNG TÍNH	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị trung bình, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền
TIÊU CỰC	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị tiêu cực, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền

Barry Weisblatt - Giám đốc Phân tích

Email: barry.weisblatt@vndirect.com.vn

Võ Minh Chiến – Trưởng phòng

Email: chien.vominh@vndirect.com.vn

Trần Kim Phượng – Chuyên viên phân tích

Email: phuong.trankim@vndirect.com.vn

Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

Số 1 Nguyễn Thượng Hiền – Quận Hai Bà Trưng – Hà Nội

Điện thoại: +84 2439724568

Email: research@vndirect.com.vn

Website: <https://vndirect.com.vn>